

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2020/HS-PT

Ngày: 20/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Kim Dung.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương.

Ông Nguyễn Văn Nhiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng T - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 20/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo Hoàng Công T, Trương Văn H, Nguyễn Văn D và Đặng Ngọc H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 113/2019/HS-ST ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trương Văn H**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1985; Trú tại: Thôn Q, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Trương Văn T (đã chết) và bà Dương Thị S; Có vợ là Tô Thị T và có một con.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 15/3/2019 đến ngày 18/3/2019. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trước khi mở phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trường N, Nguyễn Văn H1, Giáp Văn T, Hoàng Công T, Nguyễn Văn D và Đặng Ngọc H đã có văn bản rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ra thông báo về việc rút kháng cáo, bản án hình sự sơ thẩm số: 113/2019/HS-ST ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo.

Trong vụ án còn có 11 bị cáo khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 14/3/2019, tại tầng 02 nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977 ở thôn Q, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Hoàng Công T, Nguyễn Văn H1, Hoàng Công T đang có hành vi tổ chức chiêu các đối tượng gồm Giáp Văn T, Đặng Ngọc H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Thúy H2, Lý Thị T1, Hà Văn T2, Hoàng Văn H3, Nguyễn Văn H1, Thân Văn H4, Nguyễn Văn B, Trương Văn H, Nguyễn Trường N, Vũ Văn T3, Dương Văn T4, Lê Hồng P đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức đánh “xóc đĩa”, sử dụng bộ bát, đĩa, 04 quân vị được làm từ tre, một mặt màu đen, một mặt màu xám và bằng vị.

Vật chiểu ứng thu giữ gồm: 5.200.000đ tại chiểu bạc; 01 bát sứ màu trắng có quấn băng dính đỏ bên ngoài; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn hình bông hoa; 04 quân vị hình tròn làm từ tre có một mặt màu đen, một mặt màu xám; 01 hòm tôn bên trong có 1.500.000đ; 01 hòm tôn bên trong có 2.700.000đ; 01 búa đinh bằng sắt; 01 dao sắt có chiểu uôi bằng gỗ; 01 bút mực màu đen; 01 quàn băng dính màu đỏ; 01 tờ bìa cát tông bị xé rách chiểu làm 04 mảnh; 21 ghế nhựa; 01 thảm nỉ màu đỏ; 01 thảm nỉ màu xanh.

Kiểm tra thu giữ tiền và tài sản trên người các đối tượng như sau: Nguyễn Văn H1 1.300.000đ, 01 điện thoại NOKIA màu đen; Trương Văn H 19.800.000đ, 01 điện thoại SAMSUNG màu đen; Vũ Văn T3 900.000đ, 01 điện thoại IPHONE; Lê Hồng P 1.330.000đ, 01 điện thoại OPPO màu vàng, 01 chiểu ứng minh thư và 02 giấy phép lái xe mang tên Lê Hồng P; Nguyễn Trường N 1.230.000đ, 01 điện thoại IPHONE; Hoàng Công T 1.100.000đ, 01 điện thoại IPHONE, 01 tờ giấy A4 có ghi chiểu số, có chiểu ký của T chiểu H, Hải vay tiền; Hà Văn T2 950.000đ, 01 điện thoại NOKIA màu đen; Đặng Ngọc H 01 điện thoại NOKIA; Thân Văn H4 14.600.000đ, 01 điện thoại IPHONE; Nguyễn Văn D 01 điện thoại NOKIA; Nguyễn Văn H1 680.000đ, 01 điện thoại OPPO; Hoàng Văn H3 4.860.000đ, 01 điện thoại SAMSUNG; Dương Văn T4 5.100.000đ, 01 điện thoại IPHONE; Nguyễn Thị Thúy H2 25.550.000đ, 01 điện thoại IPHONE, 01 thẻ ATM, 01 chiểu ứng minh thư mang tên H; Giáp Văn T 3.230.000đ, 01 điện thoại IPHONE; Hoàng Công T 01 điện thoại IPHONE; Nguyễn Thị Hiền 01 điện thoại OPPO; Đoàn Công Đ 3.000.000đ, 01 điện thoại IPHONE; Nguyễn Văn Thủy 01 điện thoại NOKIA và 01 điện thoại IPHONE;

Khám xét khẩn cấp nơi các đối tượng đánh bạc thu giữ: Thu ở dưới đệm giường trong phòng ngủ tầng 1 có 03 tờ giấy A4, ghi các chiểu số xổ số miền bắc và chiểu ký Hoàng Công T; thu ở nền nhà vệ sinh tầng 2 số tiền

10.100.000đ, 01 điện thoại IteI; thu tại sân xe ô tô 98A-229.83: 2.200.000đ, 01 ví da màu đen, bên trong có 3.050.000đ và 01 điện thoại IPHONE.

Khi bắt quả tang Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà T 01 xe ô tô và 10 xe mô tô các loại.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Cuối năm 2018, Hoàng Công T thuê ngôi nhà 03 tầng của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977 ở thôn Q, xã X, huyện L để ở và mở quán chiếu khách chiếu chiếu BI-A. Do cần tiền chiếu tiêu cá nhân nên đầu tháng 3/2019 T nảy ý định tổ chức chiếu các đối tượng đến đánh bạc tại tầng 2 để thu tiền hồ. T thuê Nguyễn Văn H1 7.000.000đ/tháng để Hoàng trông coi, phục vụ khách chiếu đánh BI-A, mở cửa chiếu các đối tượng vào đánh bạc, thu mỗi người 300.000đ. T bảo anh trai là Hoàng Công T đến nhà vào các buổi tối cầm tiền làm ngân hàng chiếu các đối tượng đánh bạc vay, cắt tỷ lệ 300.000đ/10.000.000đ, còn T ở ngoài cảnh giới dùng điện thoại IPHONE gọi điện vào điện thoại OPPO của H mở cửa khi có người đến đánh bạc. Sau đó T chiếu uẩn bị các dụng cụ đánh bạc gồm bát con, đĩa sứ, ghế nhựa, nỉ, bút viết, búa, dao, băng dính, hòm tôn và băng vị đồng thời thông tin và gọi điện chiếu một số đối tượng đến đánh bạc vào buổi tối tại nhà. T bắt đầu tổ chức chiếu các đối tượng đánh bạc từ tối ngày 14/3/2019. Từ khoảng 20 giờ đến 20 giờ 30 phút ngày 14/3/2019, các bị cáo gồm: Đặng Ngọc H, Hoàng Công T, Hà Văn T2, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H1, Giáp Văn T, Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Thị T1, Thân Văn H4, Trương Văn H, Nguyễn Trường N, Vũ Văn T3, Lê Hồng P đến thì T bảo lên tầng 2 đánh bạc. T làm 04 quân vị từ thanh đóm và đem các dụng cụ đánh bạc ra chiếu các đối tượng đánh bạc, bảo Hoàng ở trong thu tiền hồ, quản lý còn T đi ra ngoài đóng cửa lại rồi vào trong xe ô tô 98A-229.83 ngồi cách gác và gọi điện chiếu Hoàng mở cửa khi có người đến đánh bạc. Sau đó H xóc cái, Phong làm hồ li, Đặng Ngọc H và Nguyễn Thị Thúy H2 làm chiếu uẩn băng vị đánh bạc với mọi người.

Các bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”, cụ thể như sau: Người xóc cái chiếu 04 quân vị vào bộ bát đĩa và xóc cái. Việc đánh bạc được quy định có hai cửa chiếu uẩn và cửa lẻ, những người tham gia đánh bạc ngồi thành hai hàng dọc hai bên chiếu cói, quy định bên tay trái người xóc cái là cửa lẻ, bên tay phải là cửa chiếu uẩn, xóc cái xong người chiếu uẩn tùy chiếu uẩn đặt tiền đánh mức thấp nhất là 50.000đ, cao nhất tùy người xóc cái đồng ý hay không, sau đó người xóc cái tính tiền chiếu uẩn lệch chiếu ở hai cửa chiếu uẩn, lẻ rồi hô bán chiếu uẩn hoặc bán lẻ, nếu người chiếu uẩn mua lại thì người xóc cái sẽ mở bát để tính thắng thua; nếu không có người mua lại cửa thì yêu cầu người chiếu uẩn đặt tiền cửa hơn hoặc ít đi để cân cửa rồi mở bát. Khi mở bát ra nếu 04 quân vị cùng xấp hoặc cùng ngửa, 2 xấp hoặc 2 ngửa (04 đen, 04 sấm hoặc 02 đen, 02 sấm) thì người đặt tiền cược ở cửa chiếu uẩn thắng, người xóc cái được thu tiền của người đặt cửa lẻ trả tiền chiếu uẩn người đặt tiền ở cửa chiếu uẩn tương ứng số tiền họ đã đặt; ngược lại, nếu 04 quân vị có 01 quân vị có mặt khác màu với 03 quân vị còn lại (01 đen, 03 sấm hoặc 01 sấm, 03 đen) thì người đặt tiền cược ở cửa lẻ thắng, tỷ lệ thắng thua là 1/1. Đối với chiếu uẩn băng vị thì người chiếu uẩn đặt tiền

cược vào một trong 04 ô của bảng vị làm từ mảnh bìa cát tông (một ô có 04 hình tô màu, một ô có 04 hình không tô màu tương ứng với cửa chiếu; một ô có 01 hình không tô màu và 03 hình tô màu; một ô có 01 hình tô màu và 03 hình không tô màu tương ứng với cửa lẻ). Nếu ván chiếu người mà cửa chiếu thắng thì người chiếu sẽ được ăn tiền theo tỷ lệ 1 ăn 10. Nếu ván chiếu cửa lẻ thắng thì người chiếu sẽ được ăn tiền theo tỷ lệ 1 ăn 3, sau khi tính thắng thua và trả tiền xong sẽ bắt đầu ván chiếu tiếp theo.

Các bị cáo Đặng Ngọc H, Hoàng Công T, Hà Văn T2, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H1, Giáp Văn T, Nguyễn Thị Thúy H2, Nguyễn Thị T1, Thân Văn H4, Trương Văn H, Nguyễn Trường N, Vũ Văn T3, Lê Hồng P đánh bạc được một lúc thì có Hoàng Văn H3, Nguyễn Văn B, Dương Văn T4 đến tham gia đánh cùng. Quá trình đánh bạc Hoàng bảo mỗi người bỏ ra 300.000đ tiền phé thì mọi người bỏ tiền ra trước mặt rồi Lê Hồng P cầm tiền đưa chiếu Hoàng để Hoàng đút vào 02 hòm tôn mà bị cáo T chiếu uẩn bị trước. Ngoài ra khi đánh bạc bị cáo Trương Văn H và Hoàng Văn H3 mỗi người vay của Hoàng Công T 10.000.000đ, T đưa tiền chiếu Hoàng thì Hoàng cắt lãi vay của H, Hải mỗi người 300.000đ đút vào hòm tôn. Bị cáo N chiếu T3 vay 1.000.000đ để đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến 21 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chiếu uẩn.

Về số tiền đem theo sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền thu giữ tại chiếu bạc, các bị cáo khai nhận:

- Hoàng Công T khai: Tổ chức chiếu các bị cáo đến nhà, chiếu uẩn bị dụng cụ đánh bạc; phân công H quản lý các đối tượng đánh bạc, dùng điện thoại để liên lạc với T mở, đóng cửa chiếu các đối tượng đến đánh bạc, thu mỗi người chiếu 300.000đ; bảo T đến làm ngân hàng và đưa chiếu T 20.000.000đ để T chiếu các đối tượng đánh bạc vay tiền cắt lãi 300.000đ/10.000.000đ. Khi bị bắt giao nộp 01 điện thoại IPHONE5 sử dụng liên lạc tổ chức đánh bạc;

- Nguyễn Văn H1 khai: Được T trả 7.000.000đ/tháng, có nhiệm vụ trông coi, phục vụ khách chiếu đánh Bi-A. Ngày 14/3/2019, liên lạc với T qua điện thoại để mở cửa chiếu các đối tượng vào đánh bạc, thu mỗi người 300.000đ hồ lý và cắt 300.000đ/10.000.000đ khi H, H3 vay tiền T cắt vào hòm tôn; khi bị bắt giao nộp 680.000đ không dùng đánh bạc, 01 điện thoại OPPO dùng liên lạc với T chiếu các đối tượng vào đánh bạc;

- Hoàng Công T khai: Được T bảo đến cầm 20.000.000đ của T làm ngân hàng chiếu các đối tượng đánh bạc vay, đã chiếu H, H3 mỗi người vay 10.000.000đ đánh bạc. Khi bị bắt giao nộp 01 tờ A4 ghi số tiền chiếu H3, H vay, 01 điện thoại IPHONE5 và 1.100.000đ không dùng đánh bạc;

- Trương Văn H khai: Xóc cái đánh bạc từ đầu, khi đánh có 15.000.000đ dùng đánh bạc, đánh được vài ván sợ thua nên vay của T 10.000.000đ bị cắt lãi 300.000đ và nộp phé 300.000đ. Khi bị bắt giao nộp 19.800.000đ là tiền đánh bạc;

- Hoàng Văn H3 khai: Khi tham gia đánh bạc có 700.000đ đánh bị thua vay T 10.000.000đ bị cắt lãi 300.000đ và nộp 300.000đ tiền phé. Khi bị bắt giao nộp 4.860.000đ là tiền dùng đánh bạc;

- Lê Hồng P khai: Làm hồ ly chiếu các đối tượng đánh bạc, được các đối tượng chiếu 300.000đ tiền công hồ ly, khi bị bắt giao nộp 1.330.000đ, trong đó có 300.000đ dùng đánh bạc, 1.030.000đ không dùng đánh bạc;

- Thân Văn H4 khai: Khi tham gia đánh bạc có 6.000.000đ, bỏ ra 2000.000đ đánh bạc, nộp 300.000đ phé. Khi bị bắt quả tang đang thắng giao nộp tổng số tiền 14.600.000đ, trong đó có 4.000.000đ không dùng đánh bạc, 4.600.000đ nhặt ở cửa đi vào phòng đánh bạc, còn 6.000.000đ là tiền đánh bạc.

- Dương Văn T4 khai: Khi tham gia đánh bạc có 5.000.000đ dùng đánh bạc, nộp 300.000đ phé, bị bắt quả tang giao nộp 5.100.000đ là tiền đánh bạc;

- Hà Văn T2 khai: Khi tham gia đánh bạc có 1.500.000đ dùng đánh bạc, nộp 300.000đ phé, khi bị bắt giao nộp 950.000đ là tiền đánh bạc;

- Nguyễn Văn D khai: Khi tham gia đánh bạc có 1.700.000đ dùng đánh bạc, nộp 300.000đ phé, khi bị bắt để tiền tại chiếu bạc;

- Nguyễn Văn H1 khai: Khi tham gia đánh bạc có 1.500.000đ, bỏ ra 200.000đ đánh bạc, không nộp tiền phé. Khi bị bắt có 1.300.000đ không dùng đánh bạc;

- Nguyễn Văn B khai: Khi tham gia đánh bạc có 1.000.000đ dùng đánh bạc, nộp 300.000đ phé, đánh đến lúc bị bắt quả tang đang thua, tiền để tại chiếu bạc và rơi ở trong phòng;

- Nguyễn Trường N khai: Khi tham gia đánh bạc có 2.000.000đ dùng đánh bạc, nộp 300.000đ phé, chiếu Vũ Văn T5 vay 1.000.000đ đánh bạc, khi bị bắt còn 1.230.000đ là tiền đánh bạc;

- Vũ Văn T3 khai: Khi tham gia đánh bạc có 400.000đ dùng đánh bạc, nộp 300.000đ phé, vay N 1.000.000đ đánh bạc. Khi bị bắt giao nộp 900.000đ là tiền đánh bạc;

- Giáp Văn T khai: Khi tham gia đánh bạc có 3.280.000đ, bỏ ra 50.000đ đánh 01 ván cửa chiếu bị thua ngồi xem. Khi bị bắt giao nộp 3.230.000đ không dùng đánh bạc;

- Đặng Ngọc H khai: Khi tham gia đánh bạc có 800.000đ dùng đánh bạc, nộp 300.000đ phé, bị bắt quả tang thua hết tiền;

- Nguyễn Thị Thúy H2 khai: Khi tham gia đánh bạc có 25.950.000đ, bỏ ra 400.000đ đánh bạc bị thua hết nghỉ trước, khi bị bắt giao nộp 25.500.000đ không dùng đánh bạc;

- Lý Thị T1 khai: Khi tham gia đánh bạc có 50.000đ đánh 01 ván cửa lẻ bị thua nghỉ trước khi bắt quả tang;

Tổng số tiền thu tại chiếu bạc và số tiền các bị cáo khai dùng vào việc đánh bạc xác định là: 48.540.000đ.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Hoàng Công T, Trương Văn H, Nguyễn Văn D và Đặng Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với các bị cáo.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 113/2019/HSST ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; khoản 2 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trương Văn H 11 tháng tù. Thời gian chiếuáp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 15/3/2019 đến ngày 18/3/2019 vào thời gian thụ hình.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt bị cáo khác, tuyên phần xử lý vật chiếuứng, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 12/12/2019, bị cáo Trương Văn H nộp đơn kháng cáo với nội dung xin cấp phúc thẩm xem xét chiếuuo bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Trương Văn H vẫn giữ N yêu cầu kháng cáo với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già, con nhỏ, trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp 10.200.000đ tiền phạt và tiền án phí. Ông nội bị cáo được tặng thưởng huân huy chiếuương kháng chiếuuئن.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trương Văn H, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo H được hưởng án treo.

Bị cáo Trương Văn H không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Bị cáo Trương Văn H nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Văn H đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn H, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 14/3/2019, tại tầng 02 nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977 ở thôn Q, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang do Hoàng Công T thuê và quản lý, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Hoàng Công T, Nguyễn Văn H1, Hoàng Công T đã tổ chức chiếu các bị cáo Giáp Văn T, Đặng Ngọc H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Thúy H2, Lý Thị T1, Hà Văn T2, Hoàng Văn H3, Nguyễn Văn H1, Thân Văn H4, Nguyễn Văn B, Trương Văn H, Nguyễn Trường N, Vũ Văn T3, Dương Văn T4, Lê Hồng P đánh bạc trái pháp luật dưới hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền (sử dụng bộ bát, đĩa và 04 quân vị hình chữ nhật được làm từ tre). Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc xác định là: 48.540.000đ.

Hành vi của bị cáo **bị cáo Trương Văn H** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Trương Văn H** về tội “Đánh bạc” được quy định tại **khoản 1 Điều 321** Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trương Văn H thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo H thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Trương Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H là có căn cứ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương Văn H đã nộp thêm biên lai thu tiền nộp phạt và án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 10.200.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện L và tài liệu thể hiện ông nội bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm cần áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất vụ án thấy: Bị cáo Trương Văn H cùng các bị cáo khác đều cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò, nhiệm vụ nên là trường hợp đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Trương Văn H có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình xét xử phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Án phí: Do kháng cáo của bị cáo Trương Văn H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn H, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo H được hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; khoản 2 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn H 11 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo H được hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 20/3/2020.

Giao bị cáo Trương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xác nhận bị cáo Trương Văn H đã nộp số tiền 10.200.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2015/0002380 ngày 26/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trương Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện L;
- CC THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung